

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42 /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Những người lao động sáng tạo Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102- SL/L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Những người lao động sáng tạo Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Những người lao động sáng tạo Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (nhiệm kỳ 2013 - 2018) của Hiệp hội thông qua ngày 14 tháng 9 năm 2013 tại Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Những người lao động sáng tạo Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Handwritten signature*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Lao động, Thương binh và xã hội;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Công an, C64;
- Lưu: VT, TCPCP, T.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Dĩnh

ĐIỀU LỆ

HIỆP HỘI NHỮNG NGƯỜI LAO ĐỘNG SÁNG TẠO VIỆT NAM

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 42 /QĐ-BNV,
ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

- Tên tiếng Việt: Hiệp hội Những người lao động sáng tạo Việt Nam.
- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: Vietnam Labour Creation Association.
- Tên viết tắt tiếng Anh: VLCA.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hiệp hội Những người lao động sáng tạo Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tự nguyện, không vụ lợi của các tổ chức, cá nhân Việt Nam ham mê lao động sáng tạo, có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật có tính ứng dụng cao gắn trực tiếp với lao động sản xuất, góp phần làm tăng năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Mục đích của Hiệp hội là tập hợp, đoàn kết các hội viên nhằm trao đổi kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm, cùng hợp tác, tìm ra các giải pháp nâng cao năng lực lao động sáng tạo làm tăng năng suất lao động, hiệu quả kinh tế, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, biểu tượng (logo) và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

2. Trụ sở chính của Hiệp hội đặt tại: Phòng 908, Nhà B2 - Mỹ Đình I, Từ Liêm, Hà Nội. Điện thoại: 04 62874216. Khi cần, Hiệp hội có thể thành lập văn phòng đại diện tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trong phạm vi cả nước, tập hợp những người ham mê lao động sáng tạo, có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật có tính ứng dụng cao gắn trực tiếp với lao động sản xuất nhằm góp phần làm tăng năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành khác có liên quan đến phạm vi, lĩnh vực Hiệp hội hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Tập hợp, đoàn kết hội viên là các tổ chức, cá nhân Việt Nam ham mê lao động sáng tạo, có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật có tính ứng dụng cao gắn trực tiếp với lao động sản xuất thực tiễn, làm tăng năng suất, hiệu quả lao động, sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước gắn với bảo vệ môi trường. Chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước.

2. Cổ vũ, tôn vinh và hỗ trợ hội viên phát huy các sáng kiến, hiện thực hóa các ý tưởng sáng tạo nâng cao giá trị sức lao động, tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

3. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nghiên cứu khoa học, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và giới thiệu thành tựu, năng lực lao động sáng tạo cho hội viên và những người quan tâm phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Hợp tác với các tổ chức quốc tế có cùng lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật để khuyến khích nâng cao năng lực lao động sáng tạo và ứng dụng thành quả lao động sáng tạo để thúc đẩy nâng cao năng suất lao động tại Việt Nam.

5. Tham gia thực hiện các hoạt động tư vấn, phản biện, giám định các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực lao động sáng tạo do cơ quan nhà nước yêu cầu, vận động quần chúng nhân dân tham gia vào quá trình chuyển giao công nghệ và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong thực tiễn phù hợp với quy định của pháp luật. Tôn trọng bảo hộ quyền tác giả, sở hữu trí tuệ, các phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật của các hội viên.

Điều 7. Quyền hạn

1. Tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt và quy định pháp luật có liên quan.

2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội và đại diện cho hội viên trong các mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Hiệp hội, hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội và quy định của pháp luật. Tổ chức phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; hòa giải các tranh chấp trong nội bộ Hiệp hội.

4. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên; cung cấp các thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6. Thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

7. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề có liên quan đến sự phát triển của Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động theo quy định của pháp luật.

8. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.

9. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở phí đóng góp của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế có cùng lĩnh vực hoạt động và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hiệp hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Hiệp hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế phù hợp quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

Điều 8. Nghĩa vụ

1. Chấp hành quy định của pháp luật về hội và các quy định pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội và Điều lệ Hiệp hội. Không lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi thực hiện các công việc: Báo cáo tổ chức, hoạt động hàng năm của Hiệp hội, tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường, thay đổi các chức danh lãnh đạo chủ chốt; thay đổi trụ sở Hiệp hội; sửa đổi, bổ sung Điều lệ, thành lập văn phòng đại diện và các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hiệp hội.

3. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Lập và lưu giữ tại trụ sở Hiệp hội danh sách hội viên, chi hội, văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc Hiệp hội; sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Hiệp hội và văn phòng đại diện; biên bản các cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Ban Kiểm tra Hiệp hội.

5. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động Hiệp hội.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 9. Tiêu chuẩn và hình thức hội viên

1. Hội viên chính thức: Các tổ chức, cá nhân Việt Nam ham mê lao động sáng tạo, có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật có tính ứng dụng cao gắn trực tiếp với lao động sản xuất, tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện nộp đơn xin gia nhập sẽ được Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét, quyết định kết nạp.

2. Hội viên danh dự: Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân Việt Nam có đóng góp xuất sắc, tích cực cho sự phát triển của Hiệp hội nhưng không có điều kiện tham gia hoạt động Hiệp hội với tư cách là hội viên chính thức, nếu tán thành Điều lệ Hiệp hội Những người lao động sáng tạo Việt Nam, được Ban Thường vụ Hiệp hội tôn vinh, công nhận.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Chấp hành Điều lệ của Hiệp hội, các nghị quyết Đại hội, các quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

2. Thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, giữ gìn uy tín và đạo đức nghề nghiệp.

3. Đoàn kết, xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh vì lợi ích chung của Hiệp hội, hội viên, Nhà nước; xây dựng quan hệ hợp tác, giúp đỡ giữa các hội viên Hiệp hội.

4. Hội viên chính thức đóng góp hội phí và các khoản xây dựng quỹ của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

5. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được tự ý nhân danh Hiệp hội hoặc đại diện Hiệp hội trong các quan hệ, giao dịch khi không được Hiệp hội phân công, giới thiệu bằng văn bản.

Điều 11. Quyền của hội viên

1. Tham gia thảo luận, biểu quyết chương trình, kế hoạch hoạt động của Hiệp hội, đề đạt, phát biểu ý kiến về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

2. Được Hiệp hội bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội. Được quyền tham gia ứng cử, bầu cử các cơ quan lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

3. Được chất vấn về mọi hoạt động của Hiệp hội. Được cử tham gia hội nghị, hội thảo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đăng tải các công trình sáng tạo trên tạp chí của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật.

4. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

5. Được Hiệp hội xem xét khen thưởng nếu có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội.

6. Hội viên là các pháp nhân được cử người đại diện của mình tham gia Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

7. Các thành viên trong Ban vận động và hội viên ban đầu đăng ký tham gia thành lập Hiệp hội đương nhiên là hội viên chính thức của Hiệp hội.

8. Được cấp Thẻ “Hội viên Hiệp hội Những người lao động sáng tạo Việt Nam”. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể việc ấn hành, cấp phát và quản lý thẻ hội viên.

9. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và ứng cử, bầu cử vào Ban lãnh đạo, Ban Kiểm tra của Hiệp hội. Hội viên danh dự không phải đóng hội phí.

Điều 12. Hình thức, thủ tục và thẩm quyền kết nạp, xóa tên hội viên

1. Tổ chức, công dân Việt Nam quy định tại Khoản 1, Điều 9 Điều lệ này muốn gia nhập Hiệp hội; hội viên có nguyện vọng xin ra khỏi Hiệp hội phải làm đơn gửi Văn phòng Hiệp hội. Việc kết nạp và xóa tên hội viên do Văn phòng Hiệp hội đề nghị Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét, trình Chủ tịch Hiệp hội quyết định.

2. Tư cách hội viên sẽ bị chấm dứt hoặc bị xóa tên khỏi danh sách hội viên của Hội khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Tự nguyện xin ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể hoặc không muốn tiếp tục tham gia hoạt động Hiệp hội. Trong trường hợp này, hội viên cần thông báo chính thức bằng văn bản cho Hiệp hội trước 01 (một) tháng và phải nộp lại thẻ hội viên;

b) Hoạt động trái Điều lệ hoặc vi phạm một trong những nội dung quy định trong Điều lệ Hiệp hội làm ảnh hưởng đến thể diện và uy tín của Hiệp hội;

c) Vi phạm pháp luật bị kết tội và phải chịu hình phạt khi có bản án kết tội của toà án đã có hiệu lực pháp luật;

d) Bị chết, mất tích hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

đ) Tổ chức tự ngừng hoạt động, bị cơ quan có thẩm quyền đình chỉ hoạt động hoặc tuyên bố phá sản;

e) Hội viên không tham gia sinh hoạt Hiệp hội trong 03 (ba) kỳ liên tiếp, không đóng hội phí trong thời gian từ 01 (một) năm trở lên mà không có lý do chính đáng.

3. Hội viên bị khai trừ khi có trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành. Quyết định khai trừ hội viên có hiệu lực kể từ ngày Chủ tịch Hiệp hội ký.

4. Văn phòng Hiệp hội có trách nhiệm đăng tải danh sách hội viên kết nạp mới và thông báo danh sách hội viên bị xóa tên công khai trên Website của Hiệp hội trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày quyết định có hiệu lực.

Chương IV **CƠ CẤU TỔ CHỨC**

Điều 13. Cơ cấu tổ chức

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng Hiệp hội, các ban chuyên môn.
6. Các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hiệp hội (nếu có);

Điều 14. Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội Những người lao động sáng tạo Việt Nam là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường do Ban Chấp hành Hiệp hội triệu tập. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm 01 (một) lần; Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị để giải quyết những vấn đề về tổ chức, nội dung, phương hướng hoạt động của Hiệp hội vượt quá thẩm quyền của Ban Chấp hành.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Số lượng và cơ cấu đại biểu tham dự Đại hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định căn cứ vào tỷ lệ hội viên ở các khu vực.

3. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được coi là hợp lệ khi có ý kiến cho phép tổ chức Đại hội của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về hội và khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

4. Đại hội có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của Hiệp hội nhiệm kỳ đã qua và định hướng nội dung, chương trình hoạt động của Hiệp hội trong nhiệm kỳ tới;

b) Xem xét và thông qua báo cáo tài chính của Hiệp hội nhiệm kỳ đã qua;

c) Thảo luận và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội (nếu có);

- d) Quyết định số lượng và bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội;
- đ) Quyết định việc chia, tách; sáp nhập; giải thể; đổi tên hoặc gia nhập các tổ chức quốc gia, khu vực và quốc tế có cùng lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật;
- e) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng của Hiệp hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban Chấp hành Hiệp hội;
- g) Thông qua nghị quyết Đại hội.

5. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

- a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;
- b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành;
- c) Trường hợp vắng mặt, đại biểu được quyền gửi ý kiến tham gia bằng văn bản hoặc thư điện tử và có giá trị như đại biểu có mặt tại Đại hội. Cách thức, nội dung, thông tin gửi xin ý kiến đối với đại biểu vắng mặt do Ban Chấp hành quy định, đảm bảo tính khách quan, trung thực, đầy đủ.

6. Báo cáo kết quả Đại hội:

Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày sau Đại hội, Hiệp hội gửi tài liệu báo cáo kết quả Đại hội đến cơ quan nhà nước cho phép thành lập Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội do Đại hội bầu trực tiếp, nhiệm kỳ 05 (năm) năm. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Ban Chấp hành có nhiệm vụ thi hành các nghị quyết của Đại hội và lãnh đạo toàn bộ công tác của Hiệp hội trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội.

2. Ban Chấp hành họp thường kỳ 01 (một) năm 01 (một) lần để xem xét, đánh giá tình hình hoạt động của Hiệp hội, bàn bạc và quyết định các giải pháp cần thiết để thực hiện các quyết định, nghị quyết của Đại hội. Khi cần thiết, Ban Chấp hành có thể họp bất thường theo triệu tập của Chủ tịch Hiệp hội. Giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành có thể hội ý, thảo luận bằng văn bản hoặc qua thư điện tử.

3. Giữa hai kỳ Đại hội, việc bổ sung, thay thế ủy viên Ban Chấp hành trong từng trường hợp phải được trên 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành (hình thức biểu quyết có thể tiến hành bằng văn bản, thư điện tử). Số ủy viên bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên đã được Đại hội quyết định cho mỗi nhiệm kỳ.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Lãnh đạo, tổ chức và hướng dẫn thực hiện Điều lệ, nghị quyết, quyết định chương trình và kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội; quy định về phí hội viên Hiệp hội;

b) Triệu tập Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường, các hội nghị, hội thảo của Hiệp hội; chuẩn bị các nội dung và các vấn đề khác của Đại hội;

c) Báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hiệp hội trong nhiệm kỳ và xây dựng phương hướng hoạt động của nhiệm kỳ tới;

d) Quyết định số lượng, bầu và miễn nhiệm Ban Thường vụ: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và một số uỷ viên. Bầu bổ sung uỷ viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra trong nhiệm kỳ (nếu có);

đ) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Văn phòng, quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; quy chế quản lý, sử dụng con dấu; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

e) Thông qua kế hoạch, quyết toán tài chính hàng năm và nhiệm kỳ của Hiệp hội;

g) Miễn nhiệm uỷ viên Ban Chấp hành khi vi phạm một trong những nội dung theo quy định tại Khoản 2, Điều 12 Điều lệ này;

h) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ.

5. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Cuộc họp của Ban Chấp hành được xem là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) số lượng uỷ viên Ban Chấp hành tham dự. Ban Chấp hành biểu quyết theo nguyên tắc quá bán, thiếu số phục tùng đa số, trong trường hợp biểu quyết ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội hoặc người chủ trì hội nghị. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

Điều 16. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành do Ban Chấp hành bầu và miễn nhiệm, nhiệm kỳ 05 (năm) năm, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các uỷ viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn uỷ viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định nhưng không được quá 1/3 (một phần ba) số uỷ viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành và điều hành công việc của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành và quy định của pháp luật; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Hiệp hội;

d) Quyết định kết nạp, khai trừ và xoá tên hội viên;

đ) Quyết định khen thưởng, kỷ luật hội viên; giải quyết kiến nghị, khiếu nại của hội viên theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

e) Báo cáo công tác trong các kỳ họp của Ban Chấp hành;

g) Quyết định thành lập Hội đồng khoa học khi thấy cần thiết;

h) Ban Thường vụ có quyền yêu cầu uỷ viên Ban Chấp hành tự nguyện rút lui tư cách uỷ viên Ban Chấp hành trong trường hợp nếu quá 01 (một) năm không dự họp Ban Chấp hành thường kỳ hay không tham gia, không đóng góp cho các hoạt động chung của Hiệp hội. Thủ tục xoá tên các uỷ viên Ban Chấp hành do Ban Chấp hành quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ họp định kỳ 03 (ba) tháng 01 (một) lần; khi cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội, Ban Thường vụ có thể họp bất thường để giải quyết các công việc quan trọng, cấp bách phát sinh. Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số uỷ viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp biểu quyết ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội hoặc người chủ trì hội nghị;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ được coi là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) số uỷ viên Thường vụ tham dự cuộc họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định.

Điều 17. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội do Đại hội bầu trực tiếp. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn uỷ viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Trưởng, Phó Ban Kiểm tra do Ban Kiểm tra bầu. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội.

2. Uỷ viên Ban Kiểm tra có thể bị miễn nhiệm trước thời hạn theo quyết định của Đại hội bất thường hoặc theo đề nghị của ít nhất 2/3 (hai phần ba) số uỷ viên Ban Chấp hành hoặc ít nhất trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức.

3. Trong thời gian giữa hai nhiệm kỳ Đại hội, nếu khuyết uỷ viên Ban Kiểm tra thì Ban Chấp hành có thể bầu bổ sung hoặc thay thế. Việc bầu bổ sung uỷ viên Ban Kiểm tra phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số uỷ viên Ban Chấp

hành biểu quyết tán thành. Số ủy viên Ban Kiểm tra được bổ sung hoặc thay thế không được quá 1/3 (một phần ba) số ủy viên Ban Kiểm tra đã được Đại hội quyết định cho mỗi nhiệm kỳ.

4. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội, các quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các đơn vị, tổ chức trực thuộc Hiệp hội, hội viên; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hiệp hội;

b) Xem xét, giải quyết các đơn, thư khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội và những vấn đề có liên quan đến Hiệp hội, hội viên, tổ chức pháp nhân trực thuộc Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

c) Kiểm tra những vấn đề liên quan đến Hiệp hội, hội viên, các chi hội, các tổ chức pháp nhân trực thuộc Hiệp hội do các cơ quan chức năng nhà nước yêu cầu. Kết luận về các đợt kiểm tra phải thông báo đầy đủ cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội.

5. Trong khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, Ban Kiểm tra có quyền yêu cầu Ban Chấp hành và các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội cung cấp thông tin tài liệu, chứng từ liên quan đến các vấn đề thuộc phạm vi kiểm tra.

6. Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Kiểm tra ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 18. Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành, là người đại diện của Hiệp hội trước pháp luật về những vấn đề có liên quan đến hoạt động của Hiệp hội.

2. Chủ tịch Hiệp hội có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Triệu tập, chủ trì và kết luận các cuộc họp Ban Chấp hành và Ban Thường vụ, quyết định các công việc nhằm thực hiện nghị quyết của Đại hội, Điều lệ, quy chế của Hiệp hội;

b) Đại diện cho Hiệp hội trong các hoạt động đối nội, đối ngoại; phê chuẩn và ký các văn bản giao dịch đối ngoại của Hiệp hội, các quyết định, nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Làm chủ tài khoản của Hiệp hội hoặc ủy quyền cho Tổng thư ký. Phân công nhiệm vụ cho các ủy viên Ban Chấp hành, chủ trì cuộc họp Ban Chấp hành nhiệm kỳ kế tiếp cho đến khi bầu được Chủ tịch mới;

d) Trực tiếp chỉ đạo công việc của Tổng thư ký, phê duyệt nhân sự của Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Thường vụ;

đ) Ký quyết định thành lập hoặc giải thể các tổ chức trực thuộc Hiệp hội và miễn nhiệm nhân sự chủ chốt của các tổ chức này;

e) Cử hội viên, cán bộ Hiệp hội đi công tác, tham dự hội nghị, hội thảo, tham gia các chương trình điều tra khảo sát, nghiên cứu, giám định, tư vấn, phản

biện, chuyển giao công nghệ, bồi dưỡng nghiệp vụ ở trong, ngoài nước nhằm thực hiện nhiệm vụ Hiệp hội theo quy định pháp luật.

Điều 19. Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu ra, số lượng Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành quyết định trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Phó Chủ tịch Hiệp hội là người giúp việc Chủ tịch, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hiệp hội về những phần việc được phân công.

2. Phó Chủ tịch thường trực được Chủ tịch uỷ quyền khi vắng mặt, tạm thời điều hành hoạt động của Hiệp hội và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hiệp hội về những quyết định của mình.

Điều 20. Tổng thư ký

1. Tổng thư ký là người giúp việc cho Chủ tịch và Ban Chấp hành, chịu trách nhiệm điều hành Văn phòng Hiệp hội, xử lý công việc hành chính, tổng hợp; giúp giao dịch với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo yêu cầu công tác của Hiệp hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng thư ký:

a) Quản lý tài sản, tài chính và hồ sơ tài liệu của Hiệp hội;

b) Dự thảo các văn bản, kế hoạch và báo cáo của Hiệp hội;

c) Tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch và công tác thông tin, bồi dưỡng nghiệp vụ, hội nghị, hội thảo;

d) Hỗ trợ hội viên triển khai các hoạt động của Hiệp hội.

Điều 21. Văn phòng, các ban chuyên môn và tổ chức trực thuộc Hiệp hội

1. Văn phòng Hiệp hội là cơ quan giúp việc của Hiệp hội do Tổng thư ký phụ trách, có nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thực hiện công việc hành chính tổng hợp, kế toán tài chính cho Hiệp hội; thu thập và cung cấp thông tin cho hội viên; phục vụ các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Hiệp hội.

2. Căn cứ yêu cầu thực tế công việc, Ban Thường vụ thành lập các ban chuyên môn giúp việc để thực hiện các chương trình, đề án của Hiệp hội. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hiệp hội có thể mời một số chuyên gia tư vấn thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Chương V TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 22. Tài sản, tài chính

1. Tài sản của Hiệp hội gồm: Trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc, phục vụ hoạt động được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

2. Tài chính của Hiệp hội gồm:

a) Các khoản thu:

- Hội phí của hội viên;
- Các khoản kinh phí có được do thực hiện các chương trình, đề án, dự án (nếu có);
- Các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp, ủng hộ dưới hình thức hiện vật hay bằng tiền theo quy định của pháp luật;
- Các nguồn thu từ kết quả nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật lao động sáng tạo và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật;
- Các nguồn thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi:

- Chi cho các hoạt động thường xuyên của Hiệp hội như mua sắm trang thiết bị, máy móc, chi phí lương cho các cán bộ chuyên trách, phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách, công tác phí;
- Khen thưởng cho các hội viên Hiệp hội;
- Chi cho các hoạt động về thông tin, tuyên truyền, báo chí, các hoạt động quan hệ quốc tế, các hoạt động mang tính xã hội khác;
- Thuế và các khoản thu nộp khác cho ngân sách nhà nước (nếu có);
- Các khoản chi hợp pháp khác.

3. Các nguồn tài chính thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ của Hiệp hội và các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật phải dành cho hoạt động của Hiệp hội, không được chia cho hội viên.

Điều 23. Nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội được ghi chép, theo dõi, hạch toán, quản lý, sử dụng và chi tiêu theo quy chế quản lý, sử dụng tài sản, tài chính do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm, phù hợp với tôn chỉ, mục đích, Điều lệ Hiệp hội và các quy định của pháp luật Nhà nước về chế độ chi tiêu tài chính đối với các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và phải được báo cáo trước Đại hội của Hiệp hội.

2. Các khoản thu, chi của Hiệp hội phải được Ban Kiểm tra của Hiệp hội kiểm tra, kiểm soát, xác nhận trước khi báo cáo ra Đại hội.

3. Tài sản, tài chính của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Quyết toán tài chính

Hàng năm Hiệp hội phải báo cáo quyết toán tài chính theo quy định quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Quyết toán tài chính của Hiệp hội được thực hiện theo năm tài chính và được thông báo tới các hội viên.

Chương VI

CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ HIỆP HỘI

Điều 25. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên Hiệp hội

1. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên Hiệp hội được thực hiện theo quy định của pháp luật về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, nghị quyết của Đại hội, Điều lệ Hiệp hội và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Các vấn đề về tài sản, tài chính, quyền và lợi ích, trách nhiệm và nghĩa vụ khác của Hiệp hội liên quan đến chia, tách; sáp nhập; hợp nhất Hiệp hội được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Giải thể Hiệp hội

1. Hiệp hội giải thể trong trường hợp sau:

a) Tự giải thể: Hiệp hội tự giải thể khi có đề nghị giải thể của 85% (tám mươi năm phần trăm) tổng số hội viên hoặc trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức tham dự Đại hội biểu quyết thông qua;

b) Bị giải thể: Hiệp hội bị giải thể khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định giải thể Hiệp hội.

2. Trình tự, thủ tục giải thể Hiệp hội được thực hiện theo quy định của pháp luật về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, nghị quyết của Đại hội, Điều lệ Hiệp hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 27. Khen thưởng

1. Tổ chức, hội viên của Hiệp hội có thành tích xuất sắc trong hoạt động lao động sáng tạo và công tác Hiệp hội; các công dân, tổ chức, doanh nghiệp có đóng góp cho hoạt động và sự phát triển của Hiệp hội, được Hiệp hội xem xét, khen thưởng. Trường hợp hội viên có thành tích đặc biệt xuất sắc sẽ được Hiệp hội đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Thường vụ Hiệp hội có trách nhiệm ban hành quy chế khen thưởng, quy định cụ thể hình thức, tiêu chuẩn, thủ tục, thẩm quyền khen thưởng hội viên phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 28. Kỷ luật

1. Tổ chức, hội viên của Hiệp hội vi phạm nghị quyết, hoạt động trái Điều lệ Hiệp hội, làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của Hiệp hội thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật với các hình thức: Phê bình, khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ có thời hạn, cách chức, xoá tên khỏi danh sách hội viên. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng sẽ chuyển sang cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Ban Thường vụ Hiệp hội có trách nhiệm ban hành quy chế kỷ luật, quy định cụ thể thủ tục, thẩm quyền kỷ luật hội viên phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Chương VIII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 29. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Chỉ có Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường của Hiệp hội Những người lao động sáng tạo Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

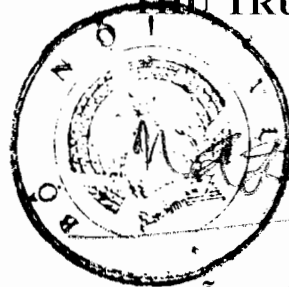
2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội Những người lao động sáng tạo Việt Nam gồm 8 (tám) Chương, 30 (ba mươi) Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất (nhiệm kỳ 2013- 2018) của Hiệp hội thông qua ngày 14 tháng 9 năm 2013 tại Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Những người lao động sáng tạo Việt Nam có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Đình